



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - 2283-VIE(SF)

QUI TRÌNH GIEO TRỒNG GIỐNG LÚA NẾP ĐỊA PHƯƠNG BA THÁNG TỈNH BÌNH ĐỊNH



MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM NÔNG HỌC CỦA NẾP ĐỊA PHƯƠNG BA THÁNG

- Thời gian sinh trưởng: Vụ Đông Xuân 115 – 120 ngày. vụ Thu 120 – 125 ngày.
- Chiều cao cây: 114 – 125 cm. Khả năng đẻ nhánh kém.
- Hạt thóc to tròn, vỏ trấu màu vàng.
- Khối lượng 1000 hạt: 25-26 gam.
- Khả năng chống chịu: Vụ Đông Xuân lúc làm đòng và trổ bông nhiễm trùng bình bệnh đạo ôn và bị sâu đục thân gây hại
- Năng suất trung bình 40 tạ/ha; Kỹ thuật thảm canh tốt có thể đạt 45 – 50 tạ/ha.
- Thời vụ: Gieo mạ từ 25 tháng 5. Cấy từ 05 - 20 tháng 6

KỸ THUẬT GIEO TRỒNG:

Kỹ thuật làm mạ

1. Làm đất: Đất làm mạ, sau khi cày, bừa ngả, ngâm nước 7-8 ngày rồi cày, bừa lại cho nhuyễn, sau đó bón lót trước lần bừa kép cuối cùng với lượng 10 kg phân chuồng và 500 gam super lân cho 10 m² đất. Ruộng mạ phải chia thành luống rộng 1,5 mét. Gieo 400 gam hạt khô cho 10 m² đất thực gieo.

I. KỸ THUẬT CANH TÁC, BÓN PHÂN CHO LÚA

Kỹ thuật cấy lúa

- **Mật độ, khoảng cách cấy:** mật độ từ 20 x 20 (cm). 5-6 dảnh /khóm.
- **Qui trình bón phân cho 01 ha:** 10 tấn phân chuồng: 80 N; 60 P2O5 ; 60 K2O

-Bón phân lót trước khi cấy: 400 – 500 kg phân chuồng + 5 kg phân NPK loại 20 : 20 : 15 và 01 kg đạm u rê. Trường hợp không có phân chuồng thì bón 20 – 25 kg phân vi sinh

-Bón thúc: Bón thúc cho lúa sau cấy 25- 30 ngày bón tiếp 5 kg phân NPK + 1,5 kg đạm u rê +0,6 -1kg ka li clorua kết hợp làm cỏ, sục bùn. Trong trường hợp không làm cỏ, sục bùn thì phải tiến hành phun thuốc trừ cỏ.

-Bón thúc lần 2: Bón đòn đòng, khi lúa có đòng 1 -2 cm, bón 5 kg NPK + 0,5 -0,7 kg ka li clo ruia.

Phòng trừ sâu bệnh:

Sâu đục thân bướm hai chấm (*Scirpophaga incertular Walker*) .

Cách phòng trừ: cày lật gốc rạ, phơi ải hoặc làm dầm; phun thuốc hóa học như Vitako 40 WG. Dupont Prevathon 5 SC sau khi bướm rộ 5-7 ngày.

Rầy nâu (*Nilaparvata lugens Stal*):

Cách phòng trừ: cấy dày vừa phải, bón phân cân đối. Khi mật độ rầy cám từ 18 – 27 con/khóm, dùng các loại thuốc Bassa 50 EC, Trebon 20 ND rạch hàng lúa để phun. Dùng actara 25 WG.

Bệnh đạo ôn (*Piricularia oryzaze Cavara*):

Phòng trừ: bón phân cân đối. Khi phát hiện có bệnh không nên bón đạm, giữ nước xăm xắp. Phun thuốc New Hinosan 30 EC, kintazin 50 EC, Kasai 21,2%, Fujione 40 EC.

Bệnh khô vằn (*Rhizoctonia Solani Kuhn*).

Phòng trừ: cấy dày vừa phải, bón phân cân đối, phân chuồng phải được Ủ kỹ. Khi lúa bị bệnh phải phun thuốc trừ bệnh như Validacin 3SL; 5L; 5SP, Vacocin 3SJ; Anlincin 5WP.

II. KỸ THUẬT THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN.

Thu hoạch và phơi thóc

1. Thời điểm thu hoạch: Thu hoạch khi thấy 85 -90 % số hạt trên bông chín là thời điểm tốt nhất để thu hoạch lúa. Lúa thu hoạch về phải tuốt hoặc đập luôn, không Ủ qua đêm.

2. Kỹ thuật phơi thóc: trong quá trình phơi thường xuyên đảo thóc. Phơi đủ số giờ nắng (thường phơi 3-4 nắng) để hạt gạo trắng đều.

Bảo quản thóc

Sau khi thóc đã phơi khô, làm sạch và đóng bao, bảo quản nơi khô ráo. Thóc để lâu cần đóng bao lót nilon hoặc bảo quản trong chum, vại ... để chống ẩm, giữ độ thơm.

